

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Phước Cường;
- Ông Nguyễn Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KU, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KU, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố KU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Quốc Tx, sinh năm 1990; tại KU – An Giang; nơi cư trú: tổ 14xx, thành phố KU, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh LQ, sinh năm 1960; vợ Lê Thị PQ, sinh năm 1986; có 01 người con, sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/02/2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Thanh LQ, sinh năm 1960, nơi cư trú: tổ 6xxx, thành phố KU, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Lê Thị PQ, sinh năm 1986, nơi cư trú: tổ 6xxx, thành phố KU, tỉnh An Giang; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Nguyễn Hoàng K1, sinh năm 1997; vắng mặt
- Ông Phạm Đoàn Chí K2, sinh năm 1997; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Thanh Tx, sinh năm 1970, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/02/2021, lực lượng phối hợp Công an tỉnh An Giang và Công an thành phố KU, tuần tra trên tuyến đường N1 thuộc tổ 20, khóm x, phường Vx, thành phố KU, phát hiện Trương Quốc Tx đang đi xe mô tô, biển số 67AD - 034.63, kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trên người Tx 01 túi nhựa trong suốt, có rãnh khóa, viền màu đỏ, chứa tinh thể rắn màu trắng. Tx khai ma túy đá, do Nguyễn Văn Bé (Út, Bé Cụt) giao Tx bán cho những người nghiện;

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, có rãnh khóa, viền màu đỏ, chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 xe mô tô biển số 67AD - 034.63, 02 điện thoại di động, nhãn hiệu (OPPO, IPHONE) và số tiền 3.100.000 đồng;

Căn cứ Kết luận giám định số 42/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 14,8486 gam;

Ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố KU ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Trương Quốc Tx.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, xác định lượng ma túy bị bắt quả tang là của bị cáo; do bị cáo cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên bị cáo nhận lời của Nguyễn Văn Bé (Út, Bé Cụt) 08 lần đi nhận, giao bán ma túy, mang tiền về đưa cho Bé, được hưởng lợi 1.000.000 đồng và ma túy để sử dụng. Từ 05/02/2021 đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Hoàng K1, 02 lần bán cho Phạm Đoàn Chí K2, còn điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, thì dùng để liên lạc mua, bán ma túy; điện thoại nhãn hiệu OPPO để sử dụng cá nhân; xe mô tô biển số 67AD - 034.63, bị cáo mượn của Nguyễn Thị Thanh LQ (mẹ ruột Tx) để đi việc riêng; 3.100.000 đồng thì của Lê Thị PQ (vợ của Tx), nhờ mua gấu bông về bán kiếm lời.

Bà Nguyễn Thị Thanh LQ trình bày: chiếc xe mô tô bị tạm giữ là của bà, bị cáo lấy bà không biết, cũng như biết việc bị cáo mua bán ma túy, nên bà có yêu cầu được nhận lại;

Bà Lê Thị PQ trình bày: Số tiền 3.100.000 đồng bị Công an tạm giữ là của bà đưa bị cáo để đi mua thú nhồi bông về bán, nên yêu cầu được nhận lại;

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người trực tiếp mua ma túy của bị cáo cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người, mỗi lần một người, chỉ nhớ bán ma túy cho Nguyễn Hoàng K1 03(ba) lần, bán cho Phạm Đoàn Chí K2 02(hai) lần. Do đó, cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định pháp luật; nên giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo; tự thú; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08(tám) đến 09(chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt bổ sung: Trong thời gian bán ma túy, bị cáo có thu nhập, nên đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng;

Về xử lý vật chứng - biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính và áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với lượng ma túy đã thu giữ, còn lại sau giám định là vật chứng, cấm lưu hành;

- Tịch thu sung Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7, màu bạc bị cáo khai dùng để liên lạc bán ma túy;

- Giao trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số imei 1: 863901046778911, imei 2: 863901046778903 cùng sim điện thoại Viettel số 89840, 48000, 31390, 3528 và sim mobiphone số 8401, 1808, 3319, 3021; xe mô tô màu đen hồng, hiệu ESPERO, biển kiểm soát 67AD - 034.63, số khung 102349, số máy 102349 và số tiền 3.100.000đồng cho bị cáo Tx;

- Đối với Nguyễn Văn Bé (Út, Bé Cụt), Nguyễn Hoàng K1, Phạm Đoàn Chí K2, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã bị khởi tố, điều tra xử lý trong vụ án khác. Hiện Nguyễn Hoàng K1, Phạm Đoàn Chí K2, bị Tòa án tuyên án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thay mặt Hội đồng xét xử, Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa công bố lời khai những người vắng mặt tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố KU; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố KU; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan LQ, PQ và người chứng kiến Tx vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Xét, họ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội: Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác (người nghiện ma túy – trực tiếp mua ma túy từ bị cáo để sử dụng): Nguyễn Hoàng K1, Phạm Đoàn Chí K2 được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức trao đổi, mua bán, loại ma túy và giá tiền mà bị cáo đã bán ma túy. Ngoài ra, hành vi mà bị cáo đã thực hiện còn phù hợp với các nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 01/2021 đến ngày 05/02/2021, bị cáo Tx đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang thu giữ 14,8486gam loại Methamphetamine, trong đó có: Nguyễn Hoàng K1, Phạm Đoàn Chí K2. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi

phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là xâm phạm quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện, cũng như tạo điều kiện để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi thực hiện phạm tội của mình, đồng thời đảm bảo phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi bán ma túy trước đó cho K1, K2. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy, mỗi lần bán ma túy đều có hưởng lợi và có ma túy sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật;

[7] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Lượng ma túy đã thu giữ, còn lại sau giám định là vật chứng, cấm lưu hành Xét tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7, màu trắng số imei 356558084248449 cungfsim điện thoại Viettel số 8984, 04800, 03112, 91864(đã qua sử dụng) trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy; Xét, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.000.000đồng thu lợi bất chính;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số imei 1: 863901046778911, imei 2: 863901046778903 cùng sim điện thoại Vittel số 89840, 48000, 31390, 3528 và sim mobiphone số 8401, 1808, 3319, 3021 và xe mô tô màu đen hồng, hiệu ESPERO, biển kiểm soát 67AD - 034.63, số khung 102349, số máy 102349 và số tiền 3.100.000đồng; không liên quan đến vụ án; Xét giao trả lại cho bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Trương Quốc Tx phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- *Về hình phạt chính:*

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc Tx: 08(tám) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 05/02/2021 (ngày năm, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

- *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quốc Tx số tiền 10.000.000(mười triệu) đồng;

- *Về xử lý vật chứng-Biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi Niêm phong vụ số 42/KLGT-PC09(MT) ngày 08-02-2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố KU và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7, màu trắng số imei 356558084248449 cùng sim điện thoại Viettel số 8984, 04800, 03112, 91864(đã qua sử dụng);

- Trả lại cho bị cáo Trương Quốc Tx: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số imei 1: 863901046778911, imei 2: 863901046778903 cùng sim điện thoại Vittel số 89840, 48000, 31390, 3528 và sim mobiphone số 8401, 1808, 3319, 3021(đãqua sử dụng); Xe mô tô màu đen hồng, hiệu ESPERO, biển kiểm soát 67AD - 034.63, số khung 102349, số máy 102349 và số tiền 3.100.000(ba triệu một trăm ngàn) đồng Do chị Lê Thị PQ, sinh năm 1986 (vợ của bị cáo Tx) đại diện nhận.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố KU với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KU).

- Buộc bị cáo giao nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng là số tiền thu lợi bất chính.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Quốc Tx phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức